

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 5 SBT Địa Lí 9](#)
2. [Bài 2 trang 6 SBT Địa Lí 9](#)
3. [Bài 3 trang 7 SBT Địa Lí 9](#)
4. [Bài 4 trang 7 SBT Địa Lí 9](#)

Chúng tôi xin giới thiệu đến học sinh bộ tài liệu giải sách bài tập **Địa Lí 9 Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam (Đầy đủ nhất)** có đáp án và lời giải hay cho các câu hỏi trong sách bài tập môn Địa lớp 7. Hỗ trợ học sinh ôn tập, nắm chắc phương pháp giải các dạng bài tập. Nội dung chi tiết học sinh xem tại đây.

### ***Bài 1 trang 5 SBT Địa Lí 9***

**Lời giải:** Dựa vào bảng 1 em hãy cho biết:

- a) Dân tộc em thuộc nhóm ngôn ngữ nào.
  - b) Các dân tộc nào cùng thuộc nhóm ngôn ngữ với dân tộc em.
  - c) Viết một đoạn văn ngắn gọn thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc em (theo trình tự, ngôn ngữ, trang phục, quần cư, phong tục, tập quán...)
- a) Dân tộc em là dân tộc Kinh thuộc nhóm ngôn ngữ Việt Mường.
  - b) Các dân tộc cùng thuộc nhóm ngôn ngữ với dân tộc em: Mường, Thổ, Chứt.
  - c) Viết một đoạn văn ngắn gọn thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc em

Dân tộc Kinh hay còn gọi là dân tộc Việt Số dân đông nhất, chiếm 86% dân số cả nước phân bố rộng rãi khắp cả nước đặc biệt khu vực đồng bằng. Dân tộc Kinh thuộc nhóm ngôn ngữ Việt Mường cùng thuộc nhóm ngôn ngữ với dân tộc Mường, Thổ, Chứt. Trang phục: Trang phục cổ truyền dân tộc của người Kinh ở Bắc Bộ: Nam mặc bộ bà ba màu nâu, nữ là áo tứ thân, yếm, quần cũng màu nâu. Ở đồng bằng Nam Bộ, cả nam và nữ đều mặc bộ bà ba đen. Trang phục ngày nay của dân tộc Kinh được Âu hoá. Dân tộc Kinh sống ở cả thành thị và nông thôn, ở nông thôn sống theo làng mạc, thôn xóm.

Phong tục tập quán của dân tộc Kinh nổi bật là thờ cúng tổ tiên; theo đạo Mẫu, đạo Phật, đạo Thiên Chúa. Chịu ảnh hưởng của đạo Khổng, đạo Lão. Có tục ăn trầu cau, hút thuốc Lào, thuốc lá, nước chè, ăn cơm tẻ. Làng được trồng tre bao bọc xung quanh. Đình làng là nơi hội họp, thờ cúng chung. Trong gia đình, người chồng (cha) là chủ, con cái theo họ cha. Con trưởng lo thờ phụng ông bà, cha mẹ đã khuất. Mỗi dòng họ có nhà thờ họ, trưởng họ quán xuyến việc chung.

Hôn nhân một vợ, một chồng, cưới xin trải qua nhiều nghi thức, nhà trai hỏi và cưới vợ cho con, cô dâu về nhà chồng.

### ***Bài 2 trang 6 SBT Địa Lí 9***

Nối ô chữ ở bên trái với các ô chữ ở bên phải sao cho phù hợp với đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam.

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
|                                     | a) Có lòng yêu nước, đang gián tiếp hoặc trực tiếp góp phần xây dựng đất nước.            |
|                                     | b) Có dân số và trình độ phát triển khác nhau.  |
|                                     | c) Có kinh nghiệm riêng như: Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, nghề thủ công. |
| 1. Dân tộc Việt (Kinh).             | d) Đều tham gia các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, văn hóa, khoa học – kĩ thuật.         |
| 2. Dân tộc ít người.                | e) Có kinh nghiệm thâm canh lúa nước, các nghề thủ công tinh xảo...                       |
| 3. Người Việt định cư ở nước ngoài. | f) Có kinh nghiệm thâm canh lúa nước, các nghề thủ công tinh xảo...                       |
|                                     | g) Số dân đông nhất, chiếm 86% dân số cả nước.  |
|                                     | h) Lực lượng lao động đông đảo trong các ngành và lĩnh vực kinh tế, khoa học- kĩ thuật.   |
|                                     | i) Một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  |

#### **Lời giải:**

- Nối 1 với e,g,h.
- Nối 2 với b, c.
- Nối 3 với a, i.

### ***Bài 3 trang 7 SBT Địa Lí 9***

Dựa vào SGK và vốn hiểu biết, em có nhận xét về cội nguồn cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

#### **Lời giải:**

Việt Nam có 54 dân tộc anh em cùng chung sống, đoàn kết, gắn bó với nhau trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, từ thời các vua Hùng dựng nước và trải qua các cuộc chống quân xâm lược phương bắc và các nước thực dân, đế quốc phương tây. Mỗi dân tộc có những nét văn

hóa riêng, ngôn ngữ, tăng phục, hong tục tập quán khác nhau hòa quyện thành nền văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú, giàu bản sắc dân tộc.

### **Bài 4 trang 7 SBT Địa Lí 9**

Nối ô chữ ở bên trái với các ô chữ ở bên phải sao cho phù hợp với đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.

- |  |  |
|--|--|
| 1. Dân tộc Việt (Kinh)                             | a) Cư trú thành từng dải hoặc xen kẽ với người Việt (các dân tộc Chăm, Khơ-me), chủ yếu ở đô thị, nhất là TP. Hồ Chí Minh (người Hoa).               |
| 2. Dân tộc ít người                                |  |
| 3. Các dân tộc ở Trung du miền núi Bắc Bộ.         | b) Trên 20 dân tộc ít người, cư trú thành vùng khá rõ rệt.   |
| 4. Các dân tộc ít người ở Trường Sơn – Tây Nguyên. | c) Trên 30 dân tộc cư trú xen kẽ, có sự khác biệt giữa các vùng ở thấp, vùng giữa và vùng cao.   |
| 5. Các dân tộc ít người ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ.  | d) Chiếm 13, 8% dân số, chủ yếu phân bố ở miền núi và trung du. e) Phân bố rộng khắp cả nước, song tập trung hơn ở đồng bằng, trung du và duyên hải. |

#### **Lời giải:**

Nối 1-e, 2- d, 3- c, 4- b, 5- a.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải SBT Địa Lí 9 Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam** chi tiết, có file tải word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.